

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 225

Câu 1. Điều gì đã chứng tỏ rằng: Từ tháng 9 – 1930 trở đi phong trào cách mạng 1930 – 1931 dần đạt tới đỉnh cao?

- A. Sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa và thành lập chính quyền Xô viết.
- B. Vấn đề ruộng đất của nông dân được giải quyết triệt để.
- C. Đã thực hiện được liên minh công – nông vững chắc.
- D. Phong trào diễn ra sôi nổi, rộng khắp trong cả nước.

Câu 2. Thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam là gì?

- A. Ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ nhưng dễ thỏa hiệp.
- B. Tham gia cách mạng hăng hái nhất.
- C. Có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- D. Thỏa hiệp với Pháp để được hưởng quyền lợi.

Câu 3. Tờ báo nào dưới đây là của tầng lớp tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam giai đoạn 1919 – 1925?

- A. Đông Pháp thời báo
- B. Người cùng khổ
- C. Tiếng dội An Nam
- D. Nhân dân

Câu 4. Luận cương chính trị tháng 10/1930 xác định lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp nào?

- A. công nhân.
- B. tiểu tư sản.
- C. tư sản dân tộc.
- D. nông dân.

Câu 5. Yếu tố khách quan nào sau đây tác động đến chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7/1936?

- A. Phát xít Nhật cấu kết với thực dân Pháp cai trị Đông Dương.
- B. Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản.
- C. Phong trào cách mạng Việt Nam đã được phục hồi.
- D. Đời sống của đa số nhân dân Việt Nam còn khó khăn, cực khổ.

Câu 6. Vì sao nói giai cấp nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn?

- A. Là lực lượng đông đảo và nhạy cảm với thời cuộc.
- B. Là giai cấp có số lượng đông đảo, là lực lượng tạo giá trị vật chất lớn cho xã hội.
- C. Là giai cấp rất nhạy cảm về chính trị, hăng hái đấu tranh.
- D. Là giai cấp đủ khả năng lãnh đạo cách mạng.

Câu 7. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII (7 – 1935) đã có chủ trương

- A. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước tư bản.
- B. thành lập Đảng Cộng sản ở mỗi nước.
- C. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước.
- D. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước thuộc địa.

Câu 8. Mâu thuẫn nào sau đây là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.
- B. Toàn thể nhân dân ta với giai cấp địa chủ phong kiến.
- C. Toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.
- D. Giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.

Câu 9. Luận cương chính trị (10 – 1930) của Đảng xác định động lực chính của cách mạng là những giai cấp nào?

- A. nông dân, công nhân, trí thức.
- B. công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản.
- C. công nhân, nông dân.

D. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.

Câu 10. Đầu năm 1930, tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) đã diễn ra sự kiện nào?

A. Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng.

Câu 11. Phong trào 1936 – 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 vì đã

A. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

B. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930.

C. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

D. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 12. Ý nghĩa bao trùm của cuộc vận động 1936 – 1939 là gì?

A. Là cuộc diễn tập thứ hai của Đảng và nhân dân.

B. Truyền bá tư tưởng dân chủ trong nhân dân.

C. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

D. Tập hợp được lực lượng công – nông hùng hậu.

Câu 13. Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của Angieri, Maroc, Tuynidi,... lập ra

A. Hội liên hiệp thuộc địa.

B. Tổ chức những người Cộng sản.

C. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

D. Tổ chức những người vô sản.

Câu 14. Có nhiều lí do để khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử Việt Nam ngoại trừ việc

A. đánh dấu khối liên minh công – nông được hình thành trên thực tế.

B. chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho những bước phát triển tiếp theo.

C. chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng ở Việt Nam.

D. đánh dấu phong trào công nhân trở thành phong trào tự giác.

Câu 15. Tổ chức nào dưới đây là hạt nhân đưa tới sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng (6 – 1929)?

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Hội Việt Nam Nghĩa đoàn.

C. Tân Việt Cách mạng đảng.

D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 16. So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là gì?

A. kết hợp đấu tranh nghị trường và đấu tranh báo chí.

B. kết hợp đấu tranh ngoại giao với vận động quần chúng.

C. kết hợp đấu tranh công khai và bí mật.

D. kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.

Câu 17. Nội dung nào phản ánh đúng tình hình kinh tế Việt Nam giai đoạn 1936 – 1939?

A. Từng bước phục hồi và phát triển so với giai đoạn trước.

B. Công thương nghiệp phát triển nhanh chóng.

C. Kinh tế phát triển, khả năng độc lập cao, kĩ thuật được cải tiến.

D. Kinh tế vẫn trì trệ, công nghiệp gần như tê liệt.

Câu 18. Nội dung nào không phản ánh đúng điểm mới của phong trào cách mạng 1930 – 1931 so với phong trào yêu nước giai đoạn trước?

A. Đã thành lập được mặt trận dân tộc rộng rãi chống đế quốc và tay sai.

B. Diễn ra trên quy mô rộng lớn từ Bắc vào Nam mang tính chất thống nhất cao.

C. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

D. Mang tính chất cách mạng triệt để, nhằm vào hai kẻ thù đế quốc và tay sai.

Câu 19. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho bước nhảy vọt mới của cách mạng Việt Nam?

A. Vì đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

B. Đề ra đường lối chính trị đúng đắn và hệ thống tổ chức chặt chẽ.

C. Lãnh đạo nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công.

D. Đáp ứng căn bản nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.

Câu 20. Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kì suy thoái, khủng hoảng, bắt đầu từ ngành nào?

A. Công nghiệp.

B. Thương nghiệp.

C. Nông nghiệp.

D. Dịch vụ.

Câu 21. Sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 chứng tỏ điều gì?

A. Sự phát triển của khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.

B. Cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam đã được giải quyết.

C. Phong trào công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.

D. Giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 22. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2 – 1930)?

A. Khởi nghĩa trong thế bị động.

B. Thiếu sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.

C. Thực dân Pháp còn mạnh.

D. Chưa có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.

Câu 23. Cuộc mít tinh lớn nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?

A. Vào ngày 1 – 5 – 1938, tại khu Đấu Xảo – Hà Nội.

B. Vào ngày 1 – 5 – 1939, tại Hà Nội.

C. Vào ngày 1 – 5 – 1938, tại Vinh – Bến Thủy.

D. Vào ngày 1 – 8 – 1936, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội).

Câu 24. Hoạt động tiêu biểu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên khi mới ra đời là

A. xây dựng cơ sở trong nước.

B. xây dựng cơ sở trong kiều bào.

C. mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng.

D. tập hợp lực lượng.

Câu 25. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

A. Nông nghiệp và thương nghiệp.

B. Công nghiệp chế biến và thương nghiệp.

C. Giao thông vận tải và tài chính – ngân hàng.

D. Công nghiệp (khai thác mỏ, quặng) và nông nghiệp (lập đồn điền).

Câu 26. Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau: “Đường lối chiến lược cách mạng của Đảng là tiến hành tư sản dân quyền cách mạng và..... cách mạng để đi tới xã hội.....”.

A. vô sản cộng sản.

B. thổ địa chủ nghĩa.

C. thổ địa cộng sản.

D. vô sản ... chủ nghĩa.

Câu 27. Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

A. Công nhân.

B. Nông dân.

C. Địa chủ.

D. Tư sản dân tộc.

Câu 28. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

A. Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (1920).

B. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (1925).

C. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920).

D. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (1919).

Câu 29. Sự kiện nào dưới đây gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc khi ở Liên Xô?

A. Tham dự đại hội lần VI của Quốc tế cộng sản.

B. Tham dự đại hội lần VII của Quốc tế cộng sản.

C. Tham dự đại hội lần V của Quốc tế cộng sản.

D. Tham dự đại hội lần IV của Quốc tế cộng sản.

Câu 30. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7 – 1936) đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là

A. chống đế quốc và chống phong kiến.

B. chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.

C. chống phát xít và chiến tranh đế quốc.

D. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

Câu 31. Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, Xô viết Nghệ - Tĩnh đã thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Tổ chức tổng tuyển cử tự do bầu chính quyền địa phương.
- B. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân.
- C. Tổ chức phong trào Bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ.
- D. Thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Câu 32. Ngày 12/9/1930 đã diễn ra cuộc biểu của 8000 nông dân ở đâu?

- A. Anh Sơn (Nghệ An).
- B. Hương Khê (Hà Tĩnh).
- C. Can Lộc (Hà Tĩnh).
- D. Hưng Nguyên (Nghệ An).

Câu 33. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 đã đem đến hậu quả chủ yếu cho giai cấp nông dân Việt Nam là gì?

- A. Nông dân bị chiếm đoạt ruộng đất.
- B. Nông dân bị bần cùng hóa
- C. Nông dân phải chịu cảnh thuế cao.
- D. Nông dân phải vay nợ nặng lãi.

Câu 34. Từ năm 1919 – 1925, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở các nước

- A. Pháp, Thái Lan, Trung Quốc.
- B. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.
- C. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan.
- D. Anh, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 35. Năm 1923, lực lượng xã hội nào ở Việt Nam đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ của tư bản Pháp?

- A. Địa chủ và nông dân.
- B. Địa chủ và tư sản.
- C. Công nhân và nông dân.
- D. Tư sản và tiểu tư sản.

Câu 36. Sự phân hóa tích cực của tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng phản ánh xu thế nào của cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào yêu nước.
- B. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân.
- C. Sự thắng thế của khuynh hướng cách mạng vô sản.
- D. Sự thắng thế của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.

Câu 37. Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng đại diện cho giai cấp

- A. tư sản mại bản.
- B. trí thức tiểu tư sản.
- C. địa chủ vừa và nhỏ.
- D. tư sản dân tộc.

Câu 38. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập vào thời gian nào?

- A. tháng 8/1925.
- B. tháng 2/1925.
- C. tháng 6/1926.
- D. tháng 6/1925.

Câu 39. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm gì?

- A. Bài học kinh nghiệm về đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp.
- B. Bài học kinh nghiệm về xây dựng liên minh công – nông – trí.
- C. Bài học kinh nghiệm về tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.
- D. Bài học kinh nghiệm về đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Câu 40. Năm 1936, ở Việt Nam các ủy ban hành động được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Để lập ra các hội ái hữu thay cho Công hội đỏ, Nông hội đỏ
- B. Biểu dương lực lượng khi đón phái viên của Chính phủ Pháp.
- C. Chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Thu thập dân nguyện tiến tới Đông Dương đại hội.

- HẾT -

(Thí sinh không được xem tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 226

Câu 1. Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng đại diện cho giai cấp nào?

- A. trí thức tiểu tư sản. B. tư sản mại bản.
C. tư sản dân tộc. D. địa chủ vừa và nhỏ.

Câu 2. Vì sao nói giai cấp nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn?

- A. Là lực lượng đông đảo và nhạy cảm với thời cuộc.
B. Là giai cấp đủ khả năng lãnh đạo cách mạng.
C. Là giai cấp có số lượng đông đảo, là lực lượng tạo giá trị vật chất lớn cho xã hội.
D. Là giai cấp rất nhạy cảm về chính trị, hăng hái đấu tranh.

Câu 3. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho bước nhảy vọt mới của cách mạng Việt Nam?

- A. Vì đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
B. Đề ra đường lối chính trị đúng đắn và hệ thống tổ chức chặt chẽ.
C. Lãnh đạo nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công.
D. Đáp ứng căn bản nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.

Câu 4. Thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam là gì?

- A. Ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ nhưng dễ thỏa hiệp.
B. Thỏa hiệp với Pháp để được hưởng quyền lợi.
C. Tham gia cách mạng hăng hái nhất.
D. Có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Câu 5. Hoạt động tiêu biểu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên khi mới ra đời là

- A. xây dựng cơ sở trong kiều bào. B. xây dựng cơ sở trong nước.
C. mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng. D. tập hợp lực lượng.

Câu 6. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 đã đem đến hậu quả chủ yếu cho giai cấp nông dân Việt Nam là gì?

- A. Nông dân phải vay nợ nặng lãi. B. Nông dân bị chiếm đoạt ruộng đất.
C. Nông dân phải chịu cảnh thuế cao. D. Nông dân bị bán cùng hóa

Câu 7. Sự kiện nào dưới đây gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc khi ở Liên Xô?

- A. Tham dự đại hội lần VI của Quốc tế cộng sản.
B. Tham dự đại hội lần VII của Quốc tế cộng sản.
C. Tham dự đại hội lần IV của Quốc tế cộng sản.
D. Tham dự đại hội lần V của Quốc tế cộng sản.

Câu 8. Sự phân hóa tích cực của tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng phản ánh xu thế nào của cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Sự thắng thế của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
B. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân.
C. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào yêu nước.
D. Sự thắng thế của khuynh hướng cách mạng vô sản.

Câu 9. Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, Xô viết Nghệ - Tĩnh đã thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân.
B. Thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.
C. Tổ chức tổng tuyển cử tự do bầu chính quyền địa phương.
D. Tổ chức phong trào Bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ.

Câu 10. Nội dung nào không phản ánh đúng điểm mới của phong trào cách mạng 1930 – 1931 so với phong trào yêu nước giai đoạn trước?

- A. Diễn ra trên quy mô rộng lớn từ Bắc vào Nam mang tính chất thống nhất cao.
- B. Mang tính chất cách mạng triệt để, nhằm vào hai kẻ thù đế quốc và tay sai.
- C. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- D. Đã thành lập được mặt trận dân tộc rộng rãi chống đế quốc và tay sai.

Câu 11. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920).
- B. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (1925).
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (1919).

Câu 12. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm gì?

- A. Bài học kinh nghiệm về xây dựng liên minh công – nông – trí.
- B. Bài học kinh nghiệm về đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp.
- C. Bài học kinh nghiệm về tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.
- D. Bài học kinh nghiệm về đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Câu 13. Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau: “Đường lối chiến lược cách mạng của Đảng là tiến hành tư sản dân quyền cách mạng và..... cách mạng để đi tới xã hội.....”.

- A. thổ địa cộng sản.
- B. vô sản ... chủ nghĩa.
- C. vô sản cộng sản.
- D. thổ địa chủ nghĩa.

Câu 14. Nội dung nào phản ánh đúng tình hình kinh tế Việt Nam giai đoạn 1936 – 1939?

- A. Từng bước phục hồi và phát triển so với giai đoạn trước.
- B. Kinh tế phát triển, khả năng độc lập cao, kĩ thuật được cải tiến.
- C. Kinh tế vẫn trì trệ, công nghiệp gần như tê liệt.
- D. Công thương nghiệp phát triển nhanh chóng.

Câu 15. So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là gì?

- A. kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.
- B. kết hợp đấu tranh nghị trường và đấu tranh báo chí.
- C. kết hợp đấu tranh ngoại giao với vận động quần chúng.
- D. kết hợp đấu tranh công khai và bí mật.

Câu 16. Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của Angieri, Maroc, Tuynidi,... lập ra

- A. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.
- B. Tổ chức những người Cộng sản.
- C. Hội liên hiệp thuộc địa.
- D. Tổ chức những người vô sản.

Câu 17. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII (7 – 1935) đã có chủ trương

- A. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước thuộc địa.
- B. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước tư bản.
- C. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước.
- D. thành lập Đảng Cộng sản ở mỗi nước.

Câu 18. Phong trào 1936 – 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 vì đã

- A. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- B. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- C. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930.

Câu 19. Đầu năm 1930, tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) đã diễn ra sự kiện nào?

- A. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng.
- C. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 20. Mâu thuẫn nào sau đây là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Toàn thể nhân dân ta với giai cấp địa chủ phong kiến.
- B. Giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- C. Toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.
- D. Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

Câu 21. Ý nghĩa bao trùm của cuộc vận động 1936 – 1939 là gì?

- A. Truyền bá tư tưởng dân chủ trong nhân dân.
- B. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- C. Là cuộc diễn tập thứ hai của Đảng và nhân dân.
- D. Tập hợp được lực lượng công – nông hùng hậu.

Câu 22. Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kì suy thoái, khủng hoảng, bắt đầu từ ngành nào?

- A. Thương nghiệp.
- B. Dịch vụ.
- C. Nông nghiệp.
- D. Công nghiệp.

Câu 23. Điều gì đã chứng tỏ rằng: Từ tháng 9 – 1930 trở đi phong trào cách mạng 1930 – 1931 dần đạt tới đỉnh cao?

- A. Đã thực hiện được liên minh công – nông vững chắc.
- B. Sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa và thành lập chính quyền Xô viết.
- C. Phong trào diễn ra sôi nổi, rộng khắp trong cả nước.
- D. Vấn đề ruộng đất của nông dân được giải quyết triệt để.

Câu 24. Năm 1936, ở Việt Nam các ủy ban hành động được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Đề lập ra các hội ái hữu thay cho Công hội đỏ, Nông hội đỏ.
- B. Chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Thu thập dân nguyện tiến tới Đông Dương đại hội.
- D. Biểu dương lực lượng khi đón phái viên của Chính phủ Pháp.

Câu 25. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7 – 1936) đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là

- A. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
- B. chống phát xít và chiến tranh đế quốc.
- C. chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.
- D. chống đế quốc và chống phong kiến.

Câu 26. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

- A. Công nghiệp chế biến và thương nghiệp.
- B. Công nghiệp (khai thác mỏ, quặng) và nông nghiệp (lập đồn điền).
- C. Nông nghiệp và thương nghiệp.
- D. Giao thông vận tải và tài chính – ngân hàng.

Câu 27. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2 – 1930)?

- A. Chưa có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.
- B. Thiếu sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Khởi nghĩa trong thế bị động.
- D. Thực dân Pháp còn mạnh.

Câu 28. Sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Sự phát triển của khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.
- B. Cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam đã được giải quyết.
- C. Giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- D. Phong trào công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.

Câu 29. Luận cương chính trị (10 – 1930) của Đảng xác định động lực chính của cách mạng là những giai cấp nào?

- A. công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản.
- B. công nhân, nông dân.
- C. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.
- D. nông dân, công nhân, trí thức.

Câu 30. Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Công nhân.
- B. Nông dân.
- C. Tư sản dân tộc.
- D. Địa chủ.

Câu 31. Năm 1923, lực lượng xã hội nào ở Việt Nam đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ của tư bản Pháp?

- A. Địa chủ và tư sản.
- B. Tư sản và tiểu tư sản.
- C. Địa chủ và nông dân.
- D. Công nhân và nông dân.

Câu 32. Có nhiều lí do để khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử Việt Nam ngoại trừ việc

- A. chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng ở Việt Nam.
- B. chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho những bước phát triển tiếp theo.
- C. đánh dấu khối liên minh công – nông được hình thành trên thực tế.
- D. đánh dấu phong trào công nhân trở thành phong trào tự giác.

Câu 33. Tổ chức nào dưới đây là hạt nhân đưa tới sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng (6 – 1929)?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Hội Việt Nam Nghĩa đoàn.

Câu 34. Từ năm 1919 – 1925, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở các nước

- A. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan.
- B. Pháp, Thái Lan, Trung Quốc.
- C. Anh, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.
- D. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 35. Tờ báo nào dưới đây là của tầng lớp tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam giai đoạn 1919 – 1925?

- A. Đông Pháp thời báo
- B. Nhân dân
- C. Người cùng khổ
- D. Tiếng dội An Nam

Câu 36. Ngày 12/9/1930 đã diễn ra cuộc biểu của 8000 nông dân ở đâu?

- A. Hưng Nguyên (Nghệ An).
- B. Can Lộc (Hà Tĩnh).
- C. Hương Khê (Hà Tĩnh).
- D. Anh Sơn (Nghệ An).

Câu 37. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập vào thời gian nào?

- A. tháng 2/1925.
- B. tháng 6/1926.
- C. tháng 8/1925.
- D. tháng 6/1925.

Câu 38. Yếu tố khách quan nào sau đây tác động đến chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7/1936?

- A. Phong trào cách mạng Việt Nam đã được phục hồi.
- B. Phát xít Nhật cấu kết với thực dân Pháp cai trị Đông Dương.
- C. Đời sống của đa số nhân dân Việt Nam còn khó khăn, cực khổ.
- D. Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản.

Câu 39. Luận cương chính trị tháng 10/1930 xác định lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp

- A. tiểu tư sản.
- B. nông dân.
- C. tư sản dân tộc.
- D. công nhân.

Câu 40. Cuộc mít tinh lớn nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Vào ngày 1 – 8 – 1936, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội).
- B. Vào ngày 1 – 5 – 1938, tại Vinh – Bến Thủy.
- C. Vào ngày 1 – 5 – 1938, tại khu Đấu Xảo – Hà Nội.
- D. Vào ngày 1 – 5 – 1939, tại Hà Nội.

- HẾT -

(Thí sinh không được xem tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 227

Câu 1. Từ năm 1919 – 1925, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở các nước

- A. Pháp, Thái Lan, Trung Quốc. B. Anh, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.
C. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc. D. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan.

Câu 2. Sự kiện nào dưới đây gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc khi ở Liên Xô?

- A. Tham dự đại hội lần VII của Quốc tế cộng sản.
B. Tham dự đại hội lần IV của Quốc tế cộng sản.
C. Tham dự đại hội lần VI của Quốc tế cộng sản.
D. Tham dự đại hội lần V của Quốc tế cộng sản.

Câu 3. Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, Xô viết Nghệ - Tĩnh đã thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.
B. Tổ chức tổng tuyển cử tự do bầu chính quyền địa phương.
C. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân.
D. Tổ chức phong trào Bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ.

Câu 4. Yếu tố khách quan nào sau đây tác động đến chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7/1936?

- A. Phong trào cách mạng Việt Nam đã được phục hồi.
B. Phát xít Nhật cấu kết với thực dân Pháp cai trị Đông Dương.
C. Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản.
D. Đời sống của đa số nhân dân Việt Nam còn khó khăn, cực khổ.

Câu 5. Nội dung nào phản ánh đúng tình hình kinh tế Việt Nam giai đoạn 1936 – 1939?

- A. Kinh tế vẫn trì trệ, công nghiệp gần như tê liệt.
B. Kinh tế phát triển, khả năng độc lập cao, kĩ thuật được cải tiến.
C. Từng bước phục hồi và phát triển so với giai đoạn trước.
D. Công thương nghiệp phát triển nhanh chóng.

Câu 6. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII (7 – 1935) đã có chủ trương

- A. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước.
B. thành lập Đảng Cộng sản ở mỗi nước.
C. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước tư bản.
D. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước thuộc địa.

Câu 7. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2 – 1930)?

- A. Thiếu sự ủng hộ của quần chúng nhân dân. B. Khởi nghĩa trong thế bị động.
C. Chưa có một tổ chức lãnh đạo thống nhất. D. Thực dân Pháp còn mạnh.

Câu 8. Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của Angieri, Maroc, Tuynidi,... lập ra

- A. Hội liên hiệp thuộc địa. B. Tổ chức những người vô sản.
C. Tổ chức những người Cộng sản. D. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Câu 9. Nội dung nào không phản ánh đúng điểm mới của phong trào cách mạng 1930 – 1931 so với phong trào yêu nước giai đoạn trước?

- A. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
B. Mang tính chất cách mạng triệt để, nhằm vào hai kẻ thù đế quốc và tay sai.
C. Đã thành lập được mặt trận dân tộc rộng rãi chống đế quốc và tay sai.
D. Diễn ra trên quy mô rộng lớn từ Bắc vào Nam mang tính chất thống nhất cao.

Câu 10. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho bước nhảy vọt mới của cách mạng Việt Nam?

- A. Đáp ứng căn bản nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.
- B. Vì đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- C. Lãnh đạo nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công.
- D. Đề ra đường lối chính trị đúng đắn và hệ thống tổ chức chặt chẽ.

Câu 11. Tờ báo nào dưới đây là của tầng lớp tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam giai đoạn 1919 – 1925?

- A. Đông Pháp thời báo
- B. Nhân dân
- C. Người cùng khổ
- D. Tiếng dội An Nam

Câu 12. Tổ chức nào dưới đây là hạt nhân đưa tới sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng (6 – 1929)?

- A. Hội Việt Nam Nghĩa đoàn.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 13. Phong trào 1936 – 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 vì đã

- A. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930.
- B. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- C. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- D. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 14. Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng đại diện cho giai cấp nào?

- A. tư sản dân tộc.
- B. tư sản mại bản.
- C. trí thức tiểu tư sản.
- D. địa chủ vừa và nhỏ.

Câu 15. So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là gì?

- A. kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.
- B. kết hợp đấu tranh công khai và bí mật.
- C. kết hợp đấu tranh ngoại giao với vận động quần chúng.
- D. kết hợp đấu tranh nghị trường và đấu tranh báo chí.

Câu 16. Ngày 12/9/1930 đã diễn ra cuộc biểu của 8000 nông dân ở đâu?

- A. Anh Sơn (Nghệ An).
- B. Can Lộc (Hà Tĩnh).
- C. Hưng Nguyên (Nghệ An).
- D. Hương Khê (Hà Tĩnh).

Câu 17. Có nhiều lí do để khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử Việt Nam ngoại trừ việc

- A. chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho những bước phát triển tiếp theo.
- B. chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng ở Việt Nam.
- C. đánh dấu khối liên minh công – nông được hình thành trên thực tế.
- D. đánh dấu phong trào công nhân trở thành phong trào tự giác.

Câu 18. Năm 1923, lực lượng xã hội nào ở Việt Nam đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ của tư bản Pháp?

- A. Công nhân và nông dân.
- B. Địa chủ và tư sản.
- C. Tư sản và tiểu tư sản.
- D. Địa chủ và nông dân.

Câu 19. Sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam đã được giải quyết.
- B. Sự phát triển của khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.
- C. Phong trào công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.
- D. Giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 20. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

- A. Giao thông vận tải và tài chính – ngân hàng.
- B. Nông nghiệp và thương nghiệp.
- C. Công nghiệp chế biến và thương nghiệp.
- D. Công nghiệp (khai thác mỏ, quặng) và nông nghiệp (lập đồn điền).

Câu 21. Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kì suy thoái, khủng hoảng, bắt đầu từ ngành nào?

- A. Công nghiệp. B. Thương nghiệp. C. Dịch vụ. D. Nông nghiệp.

Câu 22. Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Công nhân. B. Địa chủ. C. Tư sản dân tộc. D. Nông dân.

Câu 23. Năm 1936, ở Việt Nam các ủy ban hành động được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Đề lập ra các hội ái hữu thay cho Công hội đỏ, Nông hội đỏ
B. Chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.
C. Biểu dương lực lượng khi đón phái viên của Chính phủ Pháp.
D. Thu thập dân nguyện tiến tới Đông Dương đại hội.

Câu 24. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920).
B. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (1925).
C. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (1919).
D. Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (1920).

Câu 25. Mâu thuẫn nào sau đây là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.
B. Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.
C. Toàn thể nhân dân ta với giai cấp địa chủ phong kiến.
D. Giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.

Câu 26. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập vào thời gian nào?

- A. tháng 6/1926. B. tháng 6/1925. C. tháng 2/1925. D. tháng 8/1925.

Câu 27. Thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam là gì?

- A. Ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ nhưng dễ thỏa hiệp.
B. Thỏa hiệp với Pháp để được hưởng quyền lợi.
C. Có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.
D. Tham gia cách mạng hăng hái nhất.

Câu 28. Cuộc mít tinh lớn nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Vào ngày 1 – 5 – 1938, tại Vinh – Bến Thủy.
B. Vào ngày 1 – 8 – 1936, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội).
C. Vào ngày 1 – 5 – 1938, tại khu Đấu Xảo – Hà Nội.
D. Vào ngày 1 – 5 – 1939, tại Hà Nội.

Câu 29. Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau: “Đường lối chiến lược cách mạng của Đảng là tiến hành tư sản dân quyền cách mạng và..... cách mạng để đi tới xã hội.....”.

- A. vô sản ... chủ nghĩa. B. thổ địa chủ nghĩa.
C. thổ địa cộng sản. D. vô sản cộng sản.

Câu 30. Vì sao nói giai cấp nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn?

- A. Là giai cấp đủ khả năng lãnh đạo cách mạng.
B. Là lực lượng đông đảo và nhạy cảm với thời cuộc.
C. Là giai cấp có số lượng đông đảo, là lực lượng tạo giá trị vật chất lớn cho xã hội.
D. Là giai cấp rất nhạy cảm về chính trị, hăng hái đấu tranh.

Câu 31. Ý nghĩa bao trùm của cuộc vận động 1936 – 1939 là gì?

- A. Tập hợp được lực lượng công – nông hùng hậu.
B. Truyền bá tư tưởng dân chủ trong nhân dân.
C. Là cuộc diễn tập thứ hai của Đảng và nhân dân.
D. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Câu 32. Hoạt động tiêu biểu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên khi mới ra đời là

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 228

Câu 1. Cuộc mít tinh lớn nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Vào ngày 1 – 8 – 1936, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội).
- B. Vào ngày 1 – 5 – 1939, tại Hà Nội.
- C. Vào ngày 1 – 5 – 1938, tại khu Đấu Xảo – Hà Nội.
- D. Vào ngày 1 – 5 – 1938, tại Vinh – Bến Thủy.

Câu 2. Từ năm 1919 – 1925, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở các nước

- A. Pháp, Thái Lan, Trung Quốc.
- B. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.
- C. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan.
- D. Anh, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 3. Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của Angieri, Maroc, Tuynidi,... lập ra

- A. Tổ chức những người vô sản.
- B. Tổ chức những người Cộng sản.
- C. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.
- D. Hội liên hiệp thuộc địa.

Câu 4. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập vào thời gian nào?

- A. tháng 6/1926.
- B. tháng 8/1925.
- C. tháng 6/1925.
- D. tháng 2/1925.

Câu 5. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho bước nhảy vọt mới của cách mạng Việt Nam?

- A. Đề ra đường lối chính trị đúng đắn và hệ thống tổ chức chặt chẽ.
- B. Lãnh đạo nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công.
- C. Vì đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- D. Đáp ứng căn bản nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.

Câu 6. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2 – 1930)?

- A. Thực dân Pháp còn mạnh.
- B. Khởi nghĩa trong thế bị động.
- C. Chưa có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.
- D. Thiếu sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.

Câu 7. Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kì suy thoái, khủng hoảng, bắt đầu từ ngành nào?

- A. Dịch vụ.
- B. Nông nghiệp.
- C. Thương nghiệp.
- D. Công nghiệp.

Câu 8. Có nhiều lí do để khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử Việt Nam ngoại trừ việc

- A. chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho những bước phát triển tiếp theo.
- B. đánh dấu khối liên minh công – nông được hình thành trên thực tế.
- C. chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng ở Việt Nam.
- D. đánh dấu phong trào công nhân trở thành phong trào tự giác.

Câu 9. Yếu tố khách quan nào sau đây tác động đến chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 7/1936?

- A. Phong trào cách mạng Việt Nam đã được phục hồi.
- B. Phát xít Nhật cấu kết với thực dân Pháp cai trị Đông Dương.
- C. Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản.
- D. Đời sống của đa số nhân dân Việt Nam còn khó khăn, cực khổ.

Câu 10. Thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam là gì?

- A. Thỏa hiệp với Pháp để được hưởng quyền lợi.
- B. Tham gia cách mạng hăng hái nhất.
- C. Có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

D. Ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ nhưng dễ thỏa hiệp.

Câu 11. Mâu thuẫn nào sau đây là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.
- B. Toàn thể nhân dân ta với giai cấp địa chủ phong kiến.
- C. Giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- D. Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

Câu 12. Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

- A. Công nhân.
- B. Tư sản dân tộc.
- C. Nông dân.
- D. Địa chủ.

Câu 13. Nội dung nào phản ánh đúng tình hình kinh tế Việt Nam giai đoạn 1936 – 1939?

- A. Từng bước phục hồi và phát triển so với giai đoạn trước.
- B. Kinh tế vẫn trì trệ, công nghiệp gần như tê liệt.
- C. Công thương nghiệp phát triển nhanh chóng.
- D. Kinh tế phát triển, khả năng độc lập cao, kỹ thuật được cải tiến.

Câu 14. So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là gì?

- A. kết hợp đấu tranh ngoại giao với vận động quần chúng.
- B. kết hợp đấu tranh nghị trường và đấu tranh báo chí.
- C. kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.
- D. kết hợp đấu tranh công khai và bí mật.

Câu 15. Vì sao nói giai cấp nông dân là một lực lượng cách mạng to lớn?

- A. Là lực lượng đông đảo và nhạy cảm với thời cuộc.
- B. Là giai cấp rất nhạy cảm về chính trị, hăng hái đấu tranh.
- C. Là giai cấp đủ khả năng lãnh đạo cách mạng.
- D. Là giai cấp có số lượng đông đảo, là lực lượng tạo giá trị vật chất lớn cho xã hội.

Câu 16. Hoạt động tiêu biểu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên khi mới ra đời là

- A. xây dựng cơ sở trong nước.
- B. mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng.
- C. tập hợp lực lượng.
- D. xây dựng cơ sở trong kiều bào.

Câu 17. Sự phân hóa tích cực của tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng phản ánh xu thế nào của cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Sự thắng thế của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân.
- C. Sự thắng thế của khuynh hướng cách mạng vô sản.
- D. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào yêu nước.

Câu 18. Tờ báo nào dưới đây là của tầng lớp tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam giai đoạn 1919 – 1925?

- A. Người cùng khổ
- B. Tiếng dội An Nam
- C. Đông Pháp thời báo
- D. Nhân dân

Câu 19. Điều gì đã chứng tỏ rằng: Từ tháng 9 – 1930 trở đi phong trào cách mạng 1930 – 1931 dần đạt tới đỉnh cao?

- A. Phong trào diễn ra sôi nổi, rộng khắp trong cả nước.
- B. Đã thực hiện được liên minh công – nông vững chắc.
- C. Sử dụng hình thức vũ trang khởi nghĩa và thành lập chính quyền Xô viết.
- D. Vấn đề ruộng đất của nông dân được giải quyết triệt để.

Câu 20. Sự kiện nào dưới đây gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc khi ở Liên Xô?

- A. Tham dự đại hội lần IV của Quốc tế cộng sản.
- B. Tham dự đại hội lần VII của Quốc tế cộng sản.
- C. Tham dự đại hội lần VI của Quốc tế cộng sản.
- D. Tham dự đại hội lần V của Quốc tế cộng sản.

Câu 21. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7 – 1936) đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là

- A. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

- B. chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.
- C. chống phát xít và chiến tranh đế quốc.
- D. chống đế quốc và chống phong kiến.

Câu 22. Năm 1923, lực lượng xã hội nào ở Việt Nam đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ của tư bản Pháp?

- A. Công nhân và nông dân.
- B. Địa chủ và tư sản.
- C. Tư sản và tiểu tư sản.
- D. Địa chủ và nông dân.

Câu 23. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII (7 – 1935) đã có chủ trương

- A. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước thuộc địa.
- B. thành lập Đảng Cộng sản ở mỗi nước.
- C. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước tư bản.
- D. thành lập mặt trận nhân dân ở các nước.

Câu 24. Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau: “Đường lối chiến lược cách mạng của Đảng là tiến hành tư sản dân quyền cách mạng và..... cách mạng để đi tới xã hội.....”.

- A. thổ địa chủ nghĩa.
- B. thổ địa cộng sản.
- C. vô sản cộng sản.
- D. vô sản ... chủ nghĩa.

Câu 25. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm gì?

- A. Bài học kinh nghiệm về xây dựng liên minh công – nông – trí.
- B. Bài học kinh nghiệm về tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.
- C. Bài học kinh nghiệm về đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp.
- D. Bài học kinh nghiệm về đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Câu 26. Luận cương chính trị tháng 10/1930 xác định lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp nào?

- A. tư sản dân tộc.
- B. tiểu tư sản.
- C. nông dân.
- D. công nhân.

Câu 27. Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng đại diện cho giai cấp nào?

- A. tư sản dân tộc.
- B. trí thức tiểu tư sản.
- C. địa chủ vừa và nhỏ.
- D. tư sản mại bản.

Câu 28. Ý nghĩa bao trùm của cuộc vận động 1936 – 1939 là gì?

- A. Tập hợp được lực lượng công – nông hùng hậu.
- B. Là cuộc diễn tập thứ hai của Đảng và nhân dân.
- C. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- D. Truyền bá tư tưởng dân chủ trong nhân dân.

Câu 29. Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, Xô viết Nghệ - Tĩnh đã thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho các tầng lớp nhân dân.
- B. Tổ chức tổng tuyển cử tự do bầu chính quyền địa phương.
- C. Tổ chức phong trào Bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ.
- D. Thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Câu 30. Ngày 12/9/1930 đã diễn ra cuộc biểu của 8000 nông dân ở đâu?

- A. Hương Khê (Hà Tĩnh).
- B. Can Lộc (Hà Tĩnh).
- C. Anh Sơn (Nghệ An).
- D. Hưng Nguyên (Nghệ An).

Câu 31. Năm 1936, ở Việt Nam các ủy ban hành động được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Để lập ra các hội ái hữu thay cho Công hội đỏ, Nông hội đỏ
- B. Thu thập dân nguyện tiến tới Đông Dương đại hội.
- C. Biểu dương lực lượng khi đón phái viên của Chính phủ Pháp.
- D. Chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 32. Nội dung nào không phản ánh đúng điểm mới của phong trào cách mạng 1930 – 1931 so với phong trào yêu nước giai đoạn trước?

- A. Đã thành lập được mặt trận dân tộc rộng rãi chống đế quốc và tay sai.
- B. Diễn ra trên quy mô rộng lớn từ Bắc vào Nam mang tính chất thống nhất cao.
- C. Mang tính chất cách mạng triệt để, nhằm vào hai kẻ thù đế quốc và tay sai.
- D. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Câu 33. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (1925).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920).
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (1919).

Câu 34. Phong trào 1936 – 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 vì đã

- A. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- B. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- C. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930.

Câu 35. Sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam đã được giải quyết.
- B. Sự phát triển của khuynh hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản.
- C. Giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
- D. Phong trào công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.

Câu 36. Tổ chức nào dưới đây là hạt nhân đưa tới sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng (6 – 1929)?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Hội Việt Nam Nghĩa đoàn.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 37. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 đã đem đến hậu quả chủ yếu cho giai cấp nông dân Việt Nam là gì?

- A. Nông dân phải vay nợ nặng lãi.
- B. Nông dân bị bán cùng hóa
- C. Nông dân phải chịu cảnh thuế cao.
- D. Nông dân bị chiếm đoạt ruộng đất.

Câu 38. Đầu năm 1930, tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) đã diễn ra sự kiện nào?

- A. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng.

Câu 39. Luận cương chính trị (10 – 1930) của Đảng xác định động lực chính của cách mạng là những giai cấp

- A. công nhân, nông dân.
- B. nông dân, công nhân, trí thức.
- C. công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản.
- D. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.

Câu 40. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

- A. Công nghiệp chế biến và thương nghiệp.
- B. Giao thông vận tải và tài chính – ngân hàng.
- C. Công nghiệp (khai thác mỏ, quặng) và nông nghiệp (lập đồn điền).
- D. Nông nghiệp và thương nghiệp.

- HẾT -

(Thí sinh không được xem tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

(Đề thi có 4 trang)

KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: LỊCH SỬ 12

Thời gian làm bài: 45 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 229
Dành cho HSHN

Câu 1. Mục tiêu đấu tranh của phong trào cách mạng 1936 – 1939 là

- A. chống phong kiến tay sai.
- B. chống đế quốc, đòi độc lập dân tộc.
- C. đòi quyền tự trị cho Đông Dương.
- D. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

Câu 2. Sự kiện nào sau đây gắn liền với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô trong những năm 1923 – 1924?

- A. Thành lập Hội liên hiệp thuộc địa.
- B. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- C. Tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- D. Viết "Bản án chế độ thực dân Pháp".

Câu 3. Mâu thuẫn lớn nhất trong xã hội Việt Nam giai đoạn 1919 – 1929 là

- A. mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với giai cấp tư sản.
- B. mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với đế quốc, tay sai.
- C. mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.
- D. mâu thuẫn giữa công nhân, nông dân với tư sản.

Câu 4. Nội dung nào không phản ánh đúng điểm mới của phong trào cách mạng 1930 – 1931 so với phong trào yêu nước giai đoạn trước?

- A. Đã thành lập được mặt trận dân tộc rộng rãi chống đế quốc và tay sai.
- B. Mang tính chất cách mạng triệt để, nhằm vào hai kẻ thù đế quốc và tay sai.
- C. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- D. Diễn ra trên quy mô rộng lớn từ Bắc vào Nam mang tính chất thống nhất cao.

Câu 5. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là

- A. đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- B. đánh đổ đế quốc Pháp và phát xít Nhật.
- C. chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.
- D. đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc Pháp.

Câu 6. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ nhất ở đâu?

- A. Hà Nội – Hải Phòng.
- B. Sài Gòn – Chợ Lớn.
- C. Nghệ An – Hà Tĩnh.
- D. Hải Phòng – Quảng Ninh.

Câu 7. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là

- A. chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc.
- B. chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.
- C. đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến.
- D. đánh đổ đế quốc Pháp – Nhật.

Câu 8. Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng xác định động lực chính của cách mạng là

- A. công nhân, nông dân.
- B. nông dân, công nhân, trí thức.
- C. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.
- D. công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản.

Câu 9. Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930?

- A. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.

- B. Xác định lực lượng lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân.
- C. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản.
- D. Khẳng định nhiệm vụ cách mạng là chống phong kiến và đế quốc.

Câu 10. Thành phần chủ yếu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên khi mới thành lập là

- A. nông dân.
- B. tư sản dân tộc.
- C. trí thức tiểu tư sản.
- D. công nhân.

Câu 11. Trong những năm 1919 – 1925, tư sản Việt Nam đã có hoạt động nào?

- A. Tổ chức đưa tang Phan Châu Trinh.
- B. Thành lập nhà xuất bản Nam đồng thư xã.
- C. Đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn.
- D. Thành lập Đảng Thanh niên.

Câu 12. Ai là người tổ chức Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đầu năm 1930?

- A. Trịnh Đình Cửu.
- B. Nguyễn Ái Quốc.
- C. Nguyễn Đức Cảnh.
- D. Châu Văn Liêm.

Câu 13. Nội dung nào phản ánh đúng tình hình giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 1936 – 1939?

- A. Chịu cảnh tô cao, thuế nặng, đời sống hết sức bấp bênh.
- B. Bị tư bản Pháp tìm cách chèn ép, cản trở mọi hoạt động kinh doanh.
- C. Thuế khóa nặng nề, giá cả sinh hoạt đắt đỏ.
- D. Lương thấp, nạn thất nghiệp đe dọa.

Câu 14. Loại hình đồn điền nào phát triển mạnh ở Việt Nam trong thời kì 1919 – 1929?

- A. Đồn điền trồng chè.
- B. Đồn điền trồng cao su.
- C. Đồn điền trồng lúa.
- D. Đồn điền trồng cà phê.

Câu 15. Tình hình nông nghiệp Việt Nam sau khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933?

A. Tư bản Pháp đẩy mạnh hoạt động chiếm đất của nông dân, 2/3 nông dân không có ruộng đất cày cấy hoặc chỉ có ít ruộng.

- B. Diện tích trồng cây cao su tăng nhanh, gấp 10 lần so với trước khủng hoảng.
- C. Giá nông phẩm giảm mạnh, đất đai bị bỏ hoang.
- D. Các đồn điền trồng lúa chuyển sang đồn điền trồng cây công nghiệp.

Câu 16. Cuộc tập dượt lần thứ hai cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. phong trào cách mạng 1930 – 1931.
- B. cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 – 3/1945.
- C. cao trào kháng Nhật cứu nước từ tháng 3 – giữa tháng 8/1945.
- D. phong trào dân chủ 1936 – 1939.

Câu 17. Cuộc mít tinh lớn nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Vào ngày 1 – 5 – 1938, tại Vinh – Bến Thủy.
- B. Vào ngày 1 – 5 – 1939, tại Hà Nội.
- C. Vào ngày 1 – 5 – 1938, tại khu Đấu Xảo – Hà Nội.
- D. Vào ngày 1 – 8 – 1936, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội).

Câu 18. Từ năm 1920 đến 1925, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở các nước

- A. Liên Xô, Pháp và Thái Lan.
- B. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc và Thái Lan.
- C. Pháp, Thái Lan và Trung Quốc.
- D. Pháp, Liên Xô và Trung Quốc.

Câu 19. Phong trào dân chủ 1936 – 1939 đã

- A. buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ một số yêu sách dân sinh, dân chủ.
- B. tập dượt cho quần chúng đấu tranh chính trị vũ trang.
- C. bước đầu giành chính quyền về tay nhân dân.
- D. phát động được một cao trào chống thực dân và chống phong kiến.

Câu 20. Chính quyền Xô viết Nghệ – Tĩnh đã thực hiện chính sách gì trên lĩnh vực văn hoá – giáo dục?

- A. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho nhân dân.

- B. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ và tiếng Pháp cho nhân dân.
- C. Mở lớp dạy chữ Hán cho nhân dân.
- D. Mở lớp dạy tiếng Pháp cho nhân dân.

Câu 21. Nội dung nào không phản ánh tình hình thế giới trong những năm 30 của thế kỉ XX?

- A. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.
- B. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện ở một số nước.
- C. Các nước phát xít ráo riết chạy đua vũ trang.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Câu 22. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào các ngành nào?

- A. Công nghiệp chế biến.
- B. Nông nghiệp và thương nghiệp.
- C. Nông nghiệp và khai thác mỏ.
- D. Giao thông vận tải.

Câu 23. Người chủ trì Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) là ai?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Trần Phú.
- C. Nguyễn Văn Cừ.
- D. Lê Hồng Phong.

Câu 24. Yếu tố nào quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936 – 1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7 – 1936).
- B. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên nắm quyền ở Pháp (tháng 6 – 1936).
- C. Sự chỉ đạo của Quốc tế cộng sản với phong trào cách mạng thế giới.
- D. Hậu quả trực tiếp của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933.

Câu 25. Lực lượng cách mạng được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là

- A. công nhân, nông dân, tư sản.
- B. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản và địa chủ phong kiến.
- C. công nhân, nông dân, địa chủ.
- D. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, trung nông.

Câu 26. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng được xem là

- A. nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. tài liệu chính trị đặc biệt của Đảng.
- D. văn kiện của Đảng.

Câu 27. Thủ đoạn thâm độc nhất của thực dân Pháp trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Tước đoạt ruộng đất của nông dân.
- B. Đánh thuế nặng vào các mặt hàng nông sản.
- C. Không cho nông dân tham gia sản xuất.
- D. Bắt nông dân đi phu phen, tạp dịch.

Câu 28. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) được tổ chức ở đâu?

- A. Thượng Hải (Trung Quốc).
- B. Chiêm Hóa (Tuyên Quang).
- C. Hương Cảng (Trung Quốc).
- D. Bà Điểm (Gia Định).

Câu 29. Luận cương chính trị tháng 10/1930 xác định lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp

- A. nông dân.
- B. tiểu tư sản.
- C. tư sản dân tộc.
- D. công nhân.

Câu 30. Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam (đầu năm 1930) đã quyết định thành lập

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng.
- D. An Nam Cộng sản đảng.

Câu 31. Hình thức đấu tranh chủ yếu của phong trào Đông Dương Đại hội (1936) là

- A. đấu tranh vũ trang.
- B. tuần hành.
- C. đấu tranh báo chí.
- D. mít tinh.

Câu 32. Vì sao trong chính sách thương nghiệp, thực dân Pháp đã đánh thuế nặng hàng hóa nước ngoài?

- A. Vì muốn cản trở sự xâm nhập của hàng hóa nước ngoài.
- B. Vì muốn độc quyền chiếm thị trường Việt Nam và Đông Dương.
- C. Vì muốn tạo điều kiện cho thương nghiệp Đông Dương phát triển.
- D. Vì muốn tạo sự cạnh tranh hàng hóa các nước nhập vào Đông Dương.

Câu 33. Mục tiêu của Việt Nam Quốc dân đảng khi mới thành lập (1927) là

- A. đánh đổ ngôi vua, lập nên nước Việt Nam độc lập.
- B. đánh đuổi thực dân Pháp, xoá bỏ ngôi vua.
- C. đánh đuổi thực dân Pháp, thiết lập dân quyền.
- D. đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

Câu 34. Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia tổ chức nào?

- A. Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Nga.
- B. Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Đức.
- C. Đảng Cộng sản Pháp.
- D. Đảng Xã hội Pháp.

Câu 35. Việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử vì

- A. phong trào công nhân đã tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lê nin.
- B. phong trào công nhân đã hoàn toàn đi vào đấu tranh tự giác.
- C. chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng.
- D. đã chấm dứt tình trạng chia rẽ của phong trào yêu nước.

Câu 36. Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kì suy thoái, khủng hoảng, bắt đầu từ ngành nào?

- A. Thương nghiệp.
- B. Công nghiệp.
- C. Nông nghiệp.
- D. Dịch vụ.

Câu 37. Việt Nam Quốc dân đảng là một tổ chức chính trị theo khuynh hướng

- A. dân chủ tư sản.
- B. xã hội chủ nghĩa.
- C. dân chủ tiểu tư sản.
- D. dân chủ vô sản.

Câu 38. Thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam (1919 – 1925) nhằm mục đích

- A. bù đắp những thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất gây ra.
- B. bù đắp những thiệt hại trong cuộc khai thác lần thứ nhất.
- C. tạo điều kiện cho các thuộc địa của Pháp rút ngắn khoảng cách với chính quốc.
- D. thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội ở Việt Nam.

Câu 39. Khởi nghĩa Yên Bái (9 – 2 – 1930) thất bại do nguyên nhân khách quan nào?

- A. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng còn non yếu.
- B. Đế quốc Pháp còn quá mạnh.
- C. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo.
- D. Khởi nghĩa nổ ra hoàn toàn bị động.

Câu 40. Vì sao phong trào dân chủ 1936 – 1939 có sự điều chỉnh về đường lối và phương pháp đấu tranh?

- A. Tương quan lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi lớn.
- B. Sự nhạy bén với thời cuộc của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Thực dân Pháp đàn áp dã man phong trào đấu tranh của nhân dân ta.
- D. Hoàn cảnh thế giới và trong nước thay đổi so với trước.

- HẾT -

(Thí sinh không được xem tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA II – NĂM HỌC 2023 – 2024
LỊCH SỬ 12

Đề\câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
225	A	A	A	A	B	B	C	C	C	C	D	A	A	A	A	C	A	A	A	C
226	C	C	A	A	C	D	D	D	A	D	C	C	A	A	D	C	C	A	A	C
227	C	D	C	C	C	A	C	A	C	B	A	D	C	A	B	C	C	B	B	D
228	C	B	D	A	C	C	B	B	C	D	A	A	A	D	D	B	C	C	C	D
Đề\câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
225	A	D	A	C	D	C	A	A	C	A	B	D	B	B	B	C	D	C	C	D
226	C	C	B	C	D	B	A	A	B	A	A	C	B	D	A	A	B	D	D	C
227	D	A	D	D	A	A	A	C	C	C	C	C	A	B	B	D	D	D	D	B
228	D	B	D	B	B	D	A	B	A	D	B	A	C	A	B	A	B	A	A	C

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA II – NĂM HỌC 2023 – 2024
LỊCH SỬ 12 – HÒA NHẬP – MÃ ĐỀ 229

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐÁP ÁN	D	C	B	A	D	C	C	A	C	C	C	B	D	B	C	D	C	D	A	B
CÂU	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
ĐÁP ÁN	D	C	B	A	B	B	A	C	D	B	D	B	D	D	C	C	A	A	B	D